TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày: 25-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lù Văn Hùng

Ông Vừ A Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2024/TLST-HS ngày 21/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn N; Sinh ngày 25/01/1997; Tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú: Bản PV, xã XL, huyện MA tỉnh Điện Biên; Nơi sinh sống: Bản PV, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn X và bà Lường Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2024 đến ngày 19/01/2024, tạm giam từ ngày 19/01/2024 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Triệu Thị Hồng - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, tại nhà của Lò Văn N tại bản Pháy Váng, xã Xuân Lao, tổ công tác Công an huyện Mường Ảng đã tiến hành kiểm tra đối với Lò Văn N vì hành vi có biểu hiện vi phạm về ma tuý. Trước khi kiểm tra, tổ công tác đã vận động, nếu Lò Văn N có ma tuý thì mang ra giao nộp. Sau khi được vận động, Lò Văn N đã tự nguyện giao nộp 01 gói Heroine được gói trong mảnh nilon màu trắng và 01 túi zip nilon màu xanh, bên trong có chứa 250 viên Methamphetamine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa Lò Văn N về Công an huyện Mường Ảng để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn N khai nhận nguồn gốc số Heroine và Methamphetamine trên là do vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/01/2024 Lò Văn N đi bộ từ nhà đến khu vực bản Pá Lạn, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng để tìm mua ma tuý về sử dụng. Tại đây Lò Văn N gặp và mua được 01 gói Heroine và 250 viên Methamphetamine với giá tiền là 3.000.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Sau khi mua được Heroine và Methamphetamine, Lò Văn N mang về cất giấu dưới đệm giường ngủ của Lò Văn N, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngày 11/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, niêm phong vật chứng và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 260/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn N có khối lượng 8,74 gam chất bột màu trắng là chất ma tuý: Loại Heroine; 24,15 gam các viên nén màu hồng là chất ma tuý: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định, có biên bản đóng gói, niêm phong vào giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 54/CT-VKS-MA ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố Lò Văn N để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số Heroine và Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 túi zip màu xanh; Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó

khăn, là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo 10 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai vào ngày 11/01/2024 bị cáo mua được 24,15 gam Methamphetamine và 8,74 gam Methamphetamine với giá tiền 3.000.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở khu vực bản Pá Lạn, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Mục đích bị cáo mua Methamphetamine và Heroine là để sử dụng cho bản thân vì nghiện ma tuý. Sau khi mua được Methamphetamine và Heroine, bị cáo mang về nhà và cất giấu xuống dưới đệm giường ngủ của bị cáo, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Lò Văn N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy với khối lượng là 24,15 gam Methamphetamine và 8,74 gam Heroine (tổng cộng là 32,89 gam).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù, Người bào chữa, đề nghị xử

phạt bị cáo 10 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại điện viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần chấp nhận, xử phạt bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, theo biên bản xác minh tài sản, thu nhập ngày 20/02/2024 tại bút lục số 84. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 24,15 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau giám định còn lại 23,3 gam và 8,74 gam Heroine, sau giám định còn lại 8,6 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi zip màu xanh là vật để cất giấu vật chứng không có giá trị nên căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Xét thấy gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình Sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn N 10 năm 06 tháng (*mười năm sáu tháng)* tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 23,3 gam Methamphetamine, 8,6 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi zip màu xanh. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2024 giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2024).

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Ảng;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Mường Ảng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Ảng;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Ảng;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Ảng;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Phong